TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông, bà Nguyễn Thị Hệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyết Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 23/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà Đặng Thị M; Vợ là Bùi Thị N1. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vắng mặt

Nơi cư trú: Số 324 đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Trần Văn N một mình đi xe khách đến khu vực cửa khẩu Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu), sau khi nói chuyện N đã hỏi mua 10 hộp pháo, loại pháo dàn 36 quả một hộp. Người này nói giá 270.000 đồng/01 hộp. N đã đưa 2.700.000 đồng cho người đàn ông này, người đàn ông

cầm tiền bỏ đi một lúc rồi quay lại đưa cho N 10 hộp pháo. N mang pháo về nhà, cất giấu trong tủ quần áo khóa lại không cho ai biết. Sau đó, N nghe nói có thể bán pháo trong thành phố H với giá cao khoảng 1.000.000 đồng/01 hộp, nên N đã nảy sinh ý định mang pháo đi bán để kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2020 N một mình gọi xe taxi, mang theo 10 hộp pháo để trong một thùng cattong đến khu vực cầu A thuộc đường L, phường A, thành phố H để tìm người bán. N để hộp pháo xuống đất cạnh thành cầu rồi ngồi chờ xem có ai hỏi mua pháo thì bán. Chờ một lúc không có ai hỏi mua, N tìm được một bao tải dứa mục đích để chuyển số pháo sang bao tải cho dễ vận chuyển. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày khi N đang chuyển pháo từ thùng cattong sang bao tải dứa thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thùng cattong bên trong có chứa 10 vật hình hộp chữ nhật đều được bọc bên ngoài bằng giấy màu tím đỏ vàng trắng, có ghi chữ nước ngoài, mỗi hộp đều có kích thước (14,5x14,5x15) cm, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ tròn, đường kính mỗi vật là 2,5 cm, dài 15 cm, được kết dính với nhau bằng dây dẫn màu xanh và 01 bao tải dứa, trên bao tải có ghi chữ ERAWAN SUGAR CO.LTD.

Cùng ngày 21/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số 39/PC09 ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu vật trong niêm phong ghi thu của Trần Văn N là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là 14,3kg. Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 1,43kg pháo trong niêm phong ghi thu của Trần Văn N.

Đối với người đàn ông đã bán pháo cho Trần Văn N, N khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, khi mua pháo không có ai chứng kiến, nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra Trần Văn N thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TPHYngày 19/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Văn N về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi buôn bán hàng cấm của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của

bị cáo vợ mới sinh con, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội Buôn bán hàng cấm. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng bìa catton được dán kín niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên; 01 bao tải dứa đã cũ đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xác định khối lượng; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều ra thu thập được có trong hồ sơ. Các chứng cứ này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 21/01/2020, tại khu vực Cầu A, đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn N đã có hành vi tàng trữ 14,3 kg pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ điểm d khoản 1 mục III của Thông tư liên tịch số 06/2008 ngày 25/12/2008 của Bộ CA-VKS-TANDTC hướng dẫn hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ với mục đích để bán kiếm lời thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Buôn bán hàng cấm. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trần Văn N về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là liệt sỹ Trần Văn Q được tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo có con nhỏ sinh năm 2020, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, dành cho bị cáo hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội. Vợ bị cáo mới sinh con tháng 01 năm 2020 không có công ăn việc làm. Chính vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện tính nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 thùng bìa catton được dán kín niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên là pháo nổ, thuộc loại hàng hóa Nhà nước cấm buôn bán nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tải dứa là vật chứng bị cáo dùng đựng pháo nổ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Buôn bán hàng cấm".*

[2] **Về hình phạt*:*** Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] **Về vật chứng:** Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bao tải dứa, trên bao tải có ghi chữ ERAWANSUGAR CO.LTD đã qua sử dụng; mẫu vật sau khi trích lại 1,43kg pháo trong niêm phong ghi thu của Trần Văn N.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-TPHY ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

[4] **Về án phí:** Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Chi cục THADS thành phố H;
- Công an thành phố H;
- UBND xã Đ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Vũ Thị Kim Anh